

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền chỉ có nghĩa là hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền của tổ chức phát hành đã đáp ứng đủ điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch, không hàm ý việc đầu tư vào chứng quyền được bảo đảm hay được thanh toán đầy đủ cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư, phương án kinh doanh của tổ chức phát hành.

Nhà đầu tư được khuyến nghị nên đọc kỹ và hiểu các nội dung quy định ở Bản cáo bạch, đặc biệt là phần cảnh báo rủi ro ở trang 02-07 trong Bản cáo bạch này và chú ý đến các khoản phí, lệ phí, thuế khi giao dịch chứng quyền có đảm bảo.

Giá giao dịch chứng quyền có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường, nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư và có thể mất toàn bộ vốn đầu tư.

Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành và các chứng quyền phát hành trước đây (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho nhà đầu tư.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 106/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/04/2009)

(Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 65/GPĐC-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/08/2023)



CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 422/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/12/2023)

CHỨNG QUYỀN HPG/VPBANKS/C/EU/6M/CASH/23-01

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày thông báo phát hành tại:

Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank

Trụ sở chính: Tầng 21 và Tầng 25, tòa nhà văn phòng thương mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Website: www.vpbanks.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Nguyễn Duy Linh

Điện thoại: 1900 636679



(Handwritten mark)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 106/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/04/2009)

(Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 65/GPĐC-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/08/2023)

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

- Tên chứng quyền: Chứng quyền HPG/VPBANKS/C/EU/6M/CASH/23-01
- Tên (mã) chứng khoán cơ sở: HPG
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
- Loại chứng quyền: Mua
- Kiểu thực hiện: Châu Âu
- Phương thức thực hiện chứng quyền: Thanh toán tiền
- Thời hạn: 06 tháng
- Ngày phát hành: Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm
- Ngày giao dịch cuối cùng: Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch
- Ngày đáo hạn: 06 tháng kể từ ngày phát hành
- Tỷ lệ chuyển đổi: 3:1 (03 chứng quyền quy đổi quyền mua 01 cổ phiếu cơ sở)
- Giá thực hiện: 7.000 – 33.000 VND/cổ phiếu (Giá thực hiện cụ thể được công bố tại Bản Thông báo phát hành).
- Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán: Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
- Giá chào bán: 1.000 - 4.000 VND/chứng quyền (Giá chào bán cụ thể được công bố tại Bản Thông báo phát hành tại ngày phát hành chứng quyền).
- Tổng số lượng chào bán: 9.000.000 chứng quyền
- Tổng giá trị chào bán: 9.000.000.000 - 36.000.000.000 VND

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK

Địa chỉ: Tầng 21 và Tầng 25, tòa nhà văn phòng thương mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Website : www.vpbanks.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Duy Linh

Số điện thoại: 1900 636679

NGÂN HÀNG LƯU KÝ:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành(*)

Địa chỉ: Số 74 Thọ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

() VPBankS cam kết không phải người có liên quan với Ngân hàng lưu ký*

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Trụ sở: Tầng 8, Tòa nhà CornerStone, Số 02 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3831 5100

Fax: +84 24 3831 5090

Handwritten mark

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	2
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	7
IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ.....	9
V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM	11
VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	21
VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	31
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN.....	33
IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	33
X. CAM KẾT.....	34
XI. PHỤ LỤC	35

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro chung

Nhà đầu tư cần đọc bản cáo bạch này và các tài liệu kèm theo để nắm vững các nội dung của chứng quyền có bảo đảm, các rủi ro đi kèm với việc đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm, đồng thời đánh giá sự phù hợp của khoản đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính của mình. Nhà đầu tư được khuyến nghị tham khảo các chuyên viên tư vấn tài chính, môi giới chứng khoán hoặc chuyên viên phân tích để nắm vững về cách thức đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm này.

Chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm cấu trúc phái sinh, có tính chất phức tạp và không phù hợp với các nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm. Chúng tôi không khuyến khích nhà đầu tư tham gia đầu tư khi chưa hiểu rõ sản phẩm và chưa sẵn sàng chấp nhận các rủi ro đầu tư được trình bày dưới đây.

Chúng tôi không cam kết thực hiện điều tra, nghiên cứu liên quan tới tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Người sở hữu chứng quyền không nên hiểu sự phát hành chứng quyền như một khuyến nghị của chúng tôi liên quan tới chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, người sở hữu nên lưu ý rằng các công ty hoặc tổ chức có chứng khoán cơ sở hoặc các tổ chức liên quan khác không tham gia vào soạn thảo bản cáo bạch này.

1.1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền

Rủi ro từ giao dịch của tổ chức phát hành: Tổ chức phát hành luôn có thể mua lại chứng quyền trên thị trường và các chứng quyền này có thể được nắm giữ hoặc bị hủy hoặc bán lại. Tổ chức phát hành có thể thực hiện các giao dịch để phòng ngừa rủi ro và giao dịch này có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền.

Rủi ro thanh toán: Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong quá trình phát hành chứng quyền, mặc dù những tiêu chuẩn khắt khe về khả năng thanh toán phải luôn được chấp hành bởi tổ chức phát hành, luôn tồn tại rủi ro tổ chức phát hành bị mất khả năng thanh toán và không thể thực hiện quyền cho nhà đầu tư. Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán hoặc không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.

Rủi ro chứng quyền bị hủy niêm yết: Trong trường hợp tổ chức phát hành bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, chứng quyền sẽ bị hủy niêm yết. Do đó tồn tại rủi ro chứng quyền bị hủy trước ngày đáo hạn.

Rủi ro từ việc thực hiện sự tự chủ của tổ chức phát hành: Người sở hữu chứng quyền nên lưu ý rằng chúng tôi có quyền tự chủ trong các hoạt động kinh doanh phù hợp với điều khoản trong Bản cáo bạch này và có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền. Trong các sự kiện bị mua lại hoặc thay đổi cấu trúc doanh nghiệp liên quan tới quyền lợi của người sở hữu chứng quyền, chúng tôi có quyền lựa chọn các hoạt động liên quan tới chứng quyền mà chúng tôi cho rằng phù hợp. Người sở hữu không có quyền buộc chúng tôi thực hiện các hoạt động liên quan tới giao dịch hoặc thực hiện quyền của chứng quyền. Tổ chức phát hành cam kết sẽ đưa ra các quyết định mang tính cân trọng. Nếu các bên liên quan đến các nghĩa vụ với tổ chức phát hành không thể đảm bảo được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan tới chứng quyền.

Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi: Tổ chức phát hành tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với người sở hữu. Tổ chức phát hành không có nghĩa vụ công bố thông tin liên quan tới các hoạt động giao dịch, tư vấn, thực hiện quyền, mâu thuẫn quyền lợi. Tổ chức phát hành luôn có thể phát hành và niêm yết các chứng quyền khác có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng quyền.

Rủi ro bảo mật thông tin: Tổ chức phát hành cam kết cố gắng hết sức để đảm bảo sự bảo mật của thông tin khách hàng, tuy nhiên tổ chức phát hành không cam kết có thể cung cấp sự bảo mật hoàn toàn đối với các thông tin này.

1.2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền

Rủi ro đầu tư chung: người sở hữu nên có kiến thức về phương pháp định giá của chứng quyền và chỉ nên giao dịch sau khi đã xem xét cân trọng. Chứng quyền là sản phẩm phù hợp với nhà đầu tư hiểu rõ về các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào chứng quyền không tương đương với một khoản đầu tư vào tài sản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào chứng quyền liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của tài sản cơ sở, sự thay đổi của chứng quyền đối với sự thay đổi giá tài sản cơ sở có thể không tương đương. Đòn bẩy cao của chứng quyền có nghĩa rằng người sở hữu sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào tài sản cơ sở.

Rủi ro do thời gian đáo hạn của chứng quyền: Do chứng quyền có thời gian đáo hạn nên giá của chứng quyền có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn của chứng quyền và mức giảm giá này có thể sẽ khá lớn. Nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền thì giá của chứng quyền sẽ bằng không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào chứng quyền, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền.

Rủi ro về giá: Rủi ro về giá là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền. Sự thay đổi giá của chứng quyền phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến động giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở,... Trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, giá của chứng quyền còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền. Mặc dù tổ chức phát hành thường phát hành khối lượng chứng quyền theo khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tuy nhiên, tổ chức phát hành vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền thông qua phương thức phát hành bổ sung chứng quyền miễn là hạn mức phát hành chứng quyền đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc phát hành thêm này có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền.

Rủi ro từ tính đòn bẩy: Đầu tư vào chứng quyền chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của chứng quyền khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của chứng quyền trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều hơn so với việc đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở.

Rủi ro thanh khoản: là rủi ro xảy ra khi nhà đầu tư không thể bán chứng quyền ở mức giá mong muốn do thị trường thiếu thanh khoản đối với chứng quyền đó. Thanh khoản của chứng quyền phụ thuộc vào cung cầu thị trường và hiệu quả hoạt động của tổ chức tạo lập thị trường. Mặc dù tổ chức phát hành cam kết sẽ thực hiện các công tác tạo lập thị trường và cung cấp thanh khoản cho thị trường chứng quyền, tổ chức phát hành không cam kết thị trường giao dịch của chứng quyền sẽ sôi động.

Quyền lợi nhà đầu tư: Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền không có quyền lợi như cổ đông sở hữu chứng khoán cơ sở, bao gồm nhưng không giới hạn quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, hoặc các quyền khác phát sinh từ chứng khoán cơ sở.

Rủi ro khi lựa chọn chứng quyền là công cụ phòng ngừa rủi ro: Giá chứng quyền luôn có thể thay đổi ngược với kỳ vọng của nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, do đó chứng quyền không đảm bảo sẽ luôn là một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả cho nhà đầu tư sở hữu chứng quyền.

Lưu ý về thuế

Theo Công văn 1468/BTC-CST của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với chứng quyền có bảo đảm, trong trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%

(Trong đó giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân (x) Số lượng chứng quyền).

Mặt khác, trong trường hợp nhà đầu tư thực hiện quyền tại ngày đáo hạn, tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần (Trong đó, giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (Số lượng chứng quyền chia (:) cho Tỷ lệ chuyển đổi)).

1.3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở

Một số sự kiện xảy ra (bao gồm và không giới hạn việc phát hành quyền, phát hành cổ phiếu thưởng hoặc phân phối tiền bởi Công ty, chia nhỏ hoặc hợp nhất chứng khoán cơ sở hoặc sự kiện tái cấu trúc ảnh hưởng tới Công ty) có thể dẫn đến việc chúng tôi phải điều chỉnh các điều khoản của chứng quyền. Tuy nhiên, chúng tôi không có nghĩa vụ phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền cho mọi sự kiện liên quan tới chứng khoán cơ sở. Bất kỳ sự điều chỉnh hoặc các quyết định không điều chỉnh đều sẽ có tác động tới giá trị của chứng quyền. Việc điều chỉnh chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Ngoài ra, một số sự kiện xảy ra (bao gồm chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch) dẫn đến việc chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch theo quy định của pháp luật.

2. Rủi ro đặc thù liên quan tới tổ chức phát hành chứng quyền

2.1. Rủi ro về hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới

Hoạt động môi giới tại thị trường chứng khoán Việt Nam còn non trẻ so với khu vực và trên thế giới, kinh nghiệm và kiến thức sử dụng các dịch vụ đầu tư còn nhiều hạn chế. Đồng thời, hoạt động môi giới là một trong những mảng kinh doanh được VPBankS tập trung trọng yếu, trong chiến lược kinh doanh VPBankS đặt ra mục tiêu về thị phần ở nhóm dẫn đầu thị trường. VPBankS nhận thức đây cũng là mảng kinh doanh tiềm ẩn các rủi ro lớn, trong đó các rủi ro trọng yếu như rủi ro đạo đức nghề nghiệp, rủi ro sai sót, nhầm lẫn khi thực hiện giao dịch của khách hàng, rủi ro khác liên quan đến hạ tầng công nghệ thông tin không ổn định...

Để hạn chế và giảm thiểu tối đa các rủi ro trong hoạt động này, Công ty xây dựng tập trung việc tuyển chọn đội ngũ nhân sự chất lượng cao, khảo sát đánh giá và đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ và nhận thức rủi ro. Bên cạnh đó, Công ty có hệ thống kiểm soát độc lập bao gồm quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ được duy trì hoạt động đánh giá độc lập, khách quan và liên tục rà soát nhằm phát hiện kịp thời và ngăn chặn các sự kiện rủi ro; tập trung nguồn lực tăng cường đưa công nghệ hóa vào quản trị hoạt động để giảm thiểu yếu tố sai sót của con người.

2.2. Rủi ro trong hoạt động tư vấn khách hàng

Nhằm hạn chế các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, tính kịp thời của thông tin cung cấp cho khách hàng và ảnh hưởng của trình độ chuyên

môn trong chất lượng tư vấn, VPBankS tập trung nguồn lực lớn cho đội ngũ Nghiên cứu với nhân sự giỏi, trình độ chuyên môn cao được đào tạo trong và ngoài nước, có kinh nghiệm lâu năm, nâng cao tính kỷ luật nghiêm ngặt về đạo đức nghề nghiệp.

2.3. Rủi ro thị trường

Tại thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank đang thực hiện việc đầu tư chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết bằng nguồn vốn chủ sở hữu của công ty. Do đó, biến động giá chứng khoán nói riêng và biến động của thị trường chứng khoán nói chung sẽ là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, VPBankS đã thực hiện kế hoạch kinh doanh đa dạng hóa danh mục đầu tư, đồng thời Công ty cũng có đội ngũ chuyên viên nghiên cứu phân tích, đánh giá trước khi thực hiện đầu tư. Công ty tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với điều kiện thị trường dựa trên những đánh giá kỹ lưỡng về tình hình kinh tế vĩ mô, cập nhật thông tin các công ty đã đầu tư hoặc dự định đầu tư.

2.4. Rủi ro về thanh khoản

Đây là rủi ro nghiêm trọng đối với Công ty chứng khoán, xuất phát từ việc Công ty bị thiếu hụt số dư tiền trên tài khoản/mất khả năng thanh khoản để thanh toán cho các giao dịch phát sinh trong ngày như thanh toán với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), thanh toán các nghĩa vụ đến hạn của Công ty đối với các đối tác, cơ quan ban ngành... Rủi ro này có thể dẫn tới nguy cơ Công ty bị đình chỉ hoạt động kinh doanh làm ảnh hưởng đến các khách hàng đang có tài khoản giao dịch tại Công ty.

VPBankS đặc biệt chú trọng đến loại rủi ro này để đảm bảo không phát sinh sự kiện rủi ro mất thanh khoản. Để kiểm soát được rủi ro này, VPBankS xây dựng một hệ thống kiểm soát nguồn vốn chặt chẽ nhằm phân bổ vốn hiệu quả, không để xảy ra tình trạng mất cân đối vốn, đa dạng đối tác huy động vốn cho công ty để VPBankS chủ động về nguồn vốn; xây dựng hệ thống các chỉ tiêu an toàn tài chính trong đó đưa ra các cấp cảnh báo để xử lý kịp thời; thực hiện công tác trích lập dự phòng cho các kịch bản xấu xảy ra.

2.5. Rủi ro về hạ tầng công nghệ thông tin

Hạ tầng công nghệ thông tin đóng vai trò quan trọng và những tiềm ẩn rủi ro về hệ thống công nghệ thông tin có thể phát sinh như:

- Mất kết nối, gián đoạn giao dịch của khách hàng.
- Sai lệch, mất số liệu của khách hàng.
- Xâm nhập của Hacker làm rối loạn hệ thống, không đảm bảo việc bảo mật thông tin của khách hàng, công ty chứng khoán.

2.6. Rủi ro cạnh tranh

Hiện nay, tình hình cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán ngày càng gay gắt, đặc biệt thị trường có sự tham gia của các công ty chứng khoán lớn đến từ Hàn Quốc. Các công ty chứng khoán liên tiếp đưa ra các hình thức để thu hút khách hàng như giảm phí giao dịch, tặng quà, hỗ trợ khi mở tài khoản mới, trả thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư...

Với tầm nhìn trở thành định chế tài chính công nghệ số một Việt Nam, với năng lực và uy tín vươn tầm quốc tế, Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank sẽ cùng gây dựng, vun đắp sự thịnh vượng cho Khách hàng, đối tác và cộng đồng thông qua công nghệ thông minh và trải nghiệm tài chính đầu tư tối giản.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông: Ngô Phương Chí	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: Nguyễn Duy Linh	Tổng giám đốc
Bà: Đinh Thị Thu Hiền	Giám đốc Trung tâm Quản trị tài chính
Ông: Vũ Hồng Cao	Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành: Không có

3. Tổ chức tư vấn: Không có

III. CÁC KHÁI NIỆM/ THUẬT NGỮ/ VIẾT TẮT

Chứng quyền có bảo đảm là loại chứng khoán có tài sản bảo đảm do công ty chứng khoán phát hành, cho phép người sở hữu được quyền mua (chứng quyền mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở với tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm đó theo mức giá đã được xác định trước, tại một thời điểm hoặc trước một thời điểm đã được ấn định hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện.

Chứng khoán cơ sở là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng quyền (sau đây gọi tắt là tổ chức phát hành) là công ty chứng khoán phát hành chứng quyền.

Ngân hàng lưu ký (NHLK) là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành và không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Người sở hữu chứng quyền là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của tổ chức phát hành và không phải là tổ chức phát hành chứng quyền.

Chứng quyền kiểu châu Âu là chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn.

Giá thực hiện là mức giá mà người sở hữu chứng quyền có quyền mua (đối với chứng quyền mua) hoặc bán (đối với chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở (cổ phiếu hoặc chứng chỉ quỹ ETF) cho tổ chức phát hành, hoặc được tổ chức phát hành dùng để xác định khoản thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.

Tỷ lệ chuyển đổi cho biết số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.

Ngày đáo hạn là ngày cuối cùng mà người sở hữu chứng quyền được thực hiện chứng quyền.

Chứng quyền đang lưu hành là chứng quyền chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi người sở hữu chứng quyền.

Chứng quyền chưa lưu hành là chứng quyền đã phát hành nhưng chưa được sở hữu bởi nhà đầu tư. Chứng quyền chưa lưu hành được lưu ký trên tài khoản của tổ chức phát hành.

Chứng quyền có lãi (ITM) là chứng quyền mua có giá thực hiện thấp hơn giá của chứng khoán cơ sở.

Chứng quyền lỗ (OTM) là chứng quyền mua có giá thực hiện cao hơn giá của chứng khoán cơ sở.

Chứng quyền hòa vốn (ATM) là chứng quyền mua có giá thực hiện bằng giá của chứng khoán cơ sở.

Vị thế mở chứng quyền của tổ chức phát hành bao gồm tất cả các chứng quyền đang lưu hành chưa được thực hiện.

Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết là số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến cần phải nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền xác định theo phương án phòng ngừa rủi ro của tổ chức phát hành.

Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế được xác định bằng số lượng chứng khoán cơ sở thực có dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro, chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở do tổ chức khác phát hành và số tiền đã nộp tương ứng với phần chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trên tài khoản tự doanh của tổ chức phát hành.

Delta là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi trong giá chứng khoán cơ sở.

Công thức:

$$\Delta = \frac{\text{Mức độ thay đổi giá chứng quyền}}{\text{Mức độ thay đổi giá chứng khoán cơ sở}}$$

Giá thanh toán chứng quyền khi thực hiện quyền là bình quân giá đóng cửa điều chỉnh của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.

Ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc thứ 2 sau ngày giao dịch cuối cùng tại Sở giao dịch chứng khoán và là ngày đáo hạn chứng quyền trong trường hợp thực hiện chứng quyền do đáo hạn.

Ngày thanh toán là ngày làm việc thứ 5 kể từ ngày đăng ký cuối cùng.

IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2023 ước tính tăng 3,32% so với cùng kỳ năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 3,21% của quý I/2020 trong giai đoạn 2011 - 2023. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,52%, đóng góp 8,85% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng giảm 0,4%, làm giảm 4,76%; khu vực dịch vụ tăng 6,79%, đóng góp 95,91%.

Sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) trong quý I/2023 ước tính giảm 2,2% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 tăng 6,8%). Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 0,37%, làm giảm 0,1 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế. Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam giảm xuống 47,7 điểm vào tháng 3/2023, từ mức 51,2 điểm của tháng 2.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 3/2023 ước đạt 29,57 tỷ USD, tăng 13,5% so với tháng trước và giảm 14,8% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung quý I/2023, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 79,17 tỷ USD, giảm 11,9% so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 3/2023 ước đạt 28,92 tỷ USD, tăng 24,4% so với tháng trước và giảm 11,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung quý I năm 2023, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 75,1 tỷ USD, giảm 14,7% so với cùng kỳ năm trước. Cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 4,07 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 1,9 tỷ USD).

Tỷ giá USD/VND trên thị trường liên ngân hàng chứng kiến nhiều biến động trong giai đoạn nửa cuối năm 2022 và quý I/2023. Sau khi tăng mạnh trong tháng 9 - 10 năm ngoái, cặp tỷ giá đã giảm ngược lại khá mạnh trước khi ổn định trở lại quanh mức giá mua vào của Ngân hàng Nhà nước là 23.450 vào cuối quý I/2023.

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Trong thời gian vừa qua, NHNN liên tục điều chỉnh giảm lãi suất điều hành kể từ tháng 03/2023, lãi suất liên ngân hàng đã giảm trở lại rất rõ ở kỳ hạn 03 tháng cho thấy vùng đỉnh lãi

suất đã được hình thành. Bên cạnh đó, lợi suất trái phiếu chính phủ cũng đang giảm đều ở các kỳ hạn từ 1 năm đến 5 năm cho thấy khả năng giảm lãi suất điều hành về cuối năm vẫn có thể tiếp diễn từ 50 bps – 100 bps.

Với thông tin hạ lãi suất đã tạo nên hiệu ứng tích cực trên thị trường chứng khoán, chỉ số VN-Index đạt 1.075,17 điểm tăng 2,48% so với tháng 4/2023 và tăng 6,76% so với cuối năm 2022. Thanh khoản thị trường trong tháng 05/2023 ghi nhận sự phục hồi rõ rệt, khối lượng và giá trị giao dịch bình quân phiên lần lượt đạt hơn 711,17 triệu cổ phiếu và 12.205 tỷ đồng, tương ứng tăng lần lượt 10,91% về khối lượng bình quân và 9,75% về giá trị bình quân so với tháng 04/2023 trong đó các nhóm cổ phiếu liên quan đến xây dựng, đầu tư công cũng đang thu hút dòng tiền khá tốt, nhóm cổ phiếu chứng khoán, ngân hàng thanh khoản gia tăng trở lại. Tuy nhiên, lãi suất hạ chỉ là điều kiện cần cho đà phục hồi của TTCK, điều kiện đủ cho TTCK tăng trưởng mạnh mẽ trở lại là tăng trưởng tín dụng, khả năng thâm thấu của nguồn thanh khoản dồi dào trong hệ thống ngân hàng tới các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nền kinh tế.

3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm

Đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm (CW), nhà đầu tư có thể được hưởng một số lợi ích như sau:

Tác động đòn bẩy: Với chi phí ban đầu mua CW chỉ bằng một phần nhỏ so với đầu tư vào tài sản cơ sở, nhà đầu tư đã có thể sở hữu CW mà vẫn có thể thu được lợi nhuận như kỳ vọng nếu đầu tư vào tài sản cơ sở. Hơn thế, CW còn có tác động đòn bẩy, nghĩa là chỉ một thay đổi nhỏ về giá của tài sản cơ sở cũng có thể dẫn đến sự thay đổi lớn hơn về giá của CW và vì thế mức thu nhập đạt được sẽ lớn hơn. Ngược lại, một sự sụt giảm về giá của tài sản cơ sở có thể dẫn đến sự sụt giảm lớn hơn về giá của CW, tuy nhiên mức thiệt hại tối đa của CW chỉ giới hạn ở mức phí mua CW ban đầu. Đây là cơ hội cho các nhà đầu tư với số vốn nhỏ có thể tiếp cận được cổ phiếu của các công ty tốt trên thị trường. Tác động đòn bẩy chính là điểm hấp dẫn nhất của CW.

Lợi nhuận không hạn chế, khoản lỗ tối đa cố định: Đầu tư vào CW có thể mang lại lợi nhuận không hạn chế trong khi khoản lỗ tối đa được cố định, đó chính là khoản chi phí để mua CW. Ví dụ, trong trường hợp thị trường diễn biến không như dự đoán, nhà đầu tư có thể bán lại CW để bù đắp chi phí ban đầu hoặc nắm giữ đến khi đáo hạn và chịu khoản lỗ tối đa là chi phí mua ban đầu. Ngược lại khi nắm giữ CW của các công ty có kết quả kinh doanh tốt và được kỳ vọng sẽ tăng trưởng trong tương lai, nhà đầu tư sẽ có cơ hội mua cổ phiếu của công ty đó với mức giá thấp và bán lại với thị giá cao ở thời điểm thực hiện quyền chọn.

Giao dịch và thanh toán dễ dàng: CW tuy có đặc điểm như một sản phẩm phái sinh nhưng được giao dịch như một loại cổ phiếu trên sàn giao dịch cổ phiếu. SGDCK các nước có quy định bắt buộc về thành viên tạo lập thị trường, có nghĩa vụ yết giá hai chiều liên tục, tạo thanh khoản trên thị trường, do đó nhà đầu tư có thể mua, bán CW được dễ dàng. Nhà đầu tư không cần phải

A

mở tài khoản giao dịch khác để mua/bán CW. Ngoài ra, các quy định về thời gian, phương thức giao dịch, thanh toán... đều tương tự như cổ phiếu nên nhà đầu tư có thể tìm hiểu sản phẩm và tham gia giao dịch một cách dễ dàng và nhanh chóng.

Thêm cơ hội tiếp cận cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài: Với CW, nhà đầu tư nước ngoài vẫn có thể kiếm được lợi nhuận từ việc đầu tư vào công ty có kỳ vọng tăng trưởng mà không nhất thiết phải nắm giữ cổ phiếu và trở thành cổ đông của công ty đó, qua đó nhà đầu tư nước ngoài sẽ không bị giới hạn về số lượng cổ phiếu mua vào như khi đầu tư vào cổ phiếu cơ sở.

V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

❖ Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển VPBankS:

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank - VPBank Securities (VPBankS) có tiền thân là Công ty CP chứng khoán ASC (ASC) & được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép thành lập theo Giấy phép số 106/UBCK-GP ngày 08/04/2009.

Ngày 14/01/2022, Chứng khoán ASC được Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) mua lại và trở thành công ty con của VPBank với tiềm lực tài chính vững mạnh, tham gia sâu rộng trên thị trường trái phiếu, danh mục đầu tư trái phiếu đa dạng từ những doanh nghiệp hàng đầu trên thị trường. Đến ngày 26/05/2022, CTCP Chứng khoán ASC được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Giấy cho phép chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank, tên tiếng Anh là VPBank Securities (Viết tắt là VPBankS).

Ngày 22/12/2022, VPBankS hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 8.920 tỷ đồng lên 15.000 tỷ đồng và trở thành một trong những công ty chứng khoán dẫn đầu quy mô vốn trên thị trường.

Với định hướng trở thành định chế tài chính hàng đầu, là điểm đến duy nhất thỏa mãn mọi nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ đầu tư để vun đắp sự thịnh vượng cho khách hàng, thừa hưởng những lợi thế từ hệ sinh thái và đối tác chiến lược của Ngân hàng mẹ VPBank, VPBankS kỳ vọng sẽ vươn lên đạt các dấu mốc vượt bậc cả về quy mô, thị phần cũng như doanh thu, lợi nhuận.

Hiện nay, VPBankS tập trung phát triển các mảng hoạt động kinh doanh chính:

- Dịch vụ Môi giới chứng khoán
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- Tự doanh chứng khoán
- Dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán

Với sứ mệnh tạo dựng & vun đắp sự thịnh vượng cho khách hàng, VPBankS đã đào tạo đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp cùng các chuyên gia phân tích giàu kinh nghiệm, luôn lắng nghe và đồng hành cùng khách hàng trong mọi hành trình đầu tư.

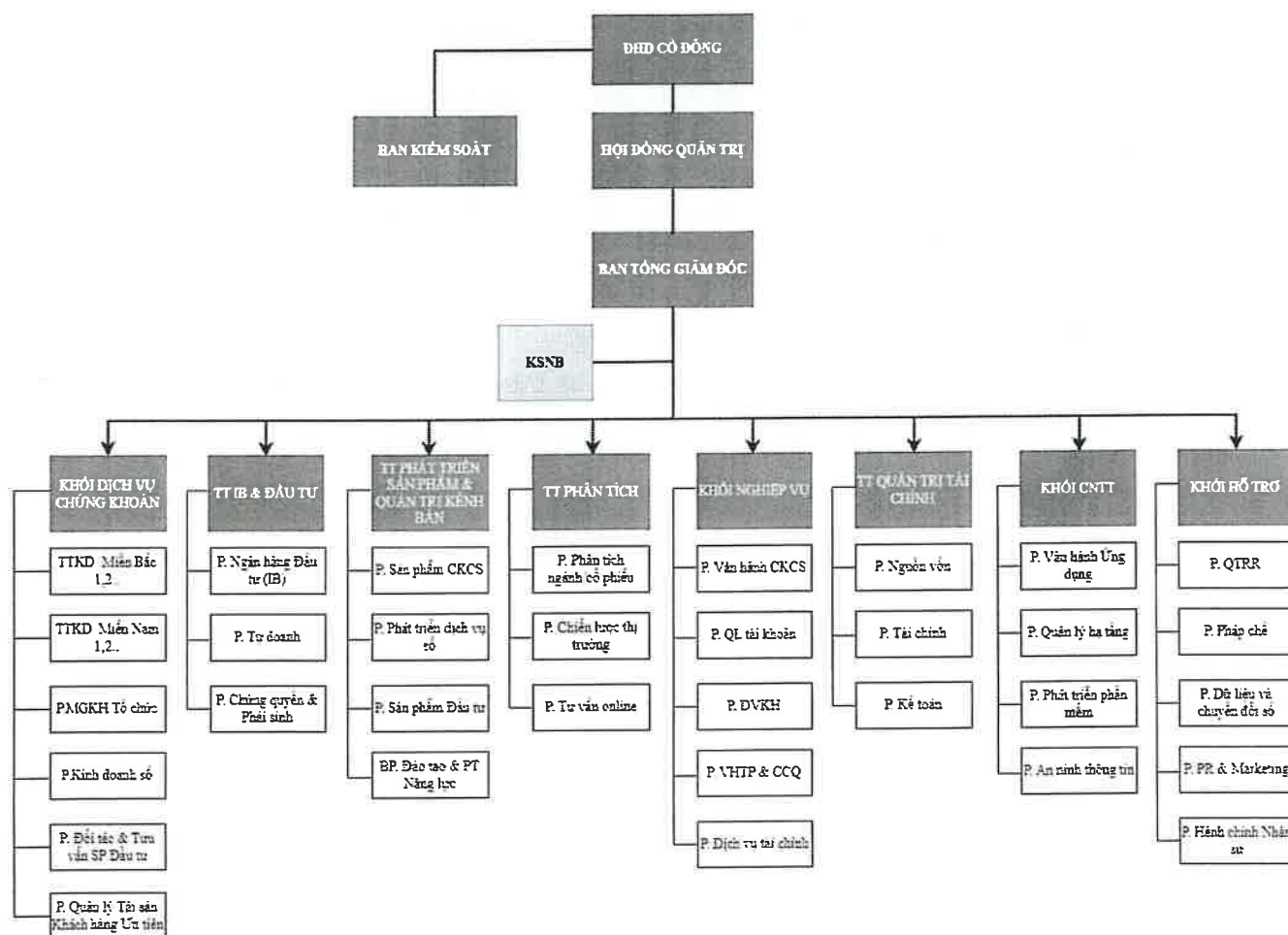
Các mốc sự kiện quan trọng

14/01/2022	• Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) chính thức mua lại Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC
14/04/2022	• UBCK chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến của Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC
28/04/2022	• Chứng khoán ASC tăng vốn điều lệ lên 8.920 tỷ đồng
26/05/2022	• Chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank – VPBank Securities (VPBankS)
20/09/2022	• Hội đồng quản trị VPBankS chính thức thông qua việc bầu Ông Ngô Phương Chí giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị
16/01/2023	• VPBankS chính thức tăng vốn lên 15.000 tỷ đồng, lọt Top những Công ty Chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất thị trường (theo Giấy phép điều chỉnh số 08/GPĐC-UBCK)
28/04/2023	• Hội đồng quản trị VPBankS thông qua việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Duy Linh giữ chức danh Tổng Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật của Công ty
12/06/2023	• VPBankS được cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 47/GPĐC-UBCK
14/08/2023	• VPBankS được cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 65/GPĐC-UBCK

Quá trình tăng vốn

- Vốn điều lệ ban đầu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á (được đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC và nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank) theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 106/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 8/04/2009 là **36.000.000.000 (Ba mươi sáu tỷ) đồng**.
- Ngày 06/07/2012 Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á tăng vốn lên: **56.000.000.000 (Năm mươi sáu tỷ) đồng**.
- Ngày 27/09/2021 Công ty tăng vốn lên: **268.800.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi tám tỷ tám trăm triệu đồng)**
- Ngày 26/05/2022 Công ty tăng vốn lên: **8.920.000.000.000 đồng (Tám nghìn chín trăm hai mươi tỷ đồng)**.
- Ngày 16/01/2023 VPBankS tăng vốn lên: **15.000.000.000.000 đồng (Mười lăm nghìn tỷ đồng)**.

❖ **Cơ cấu bộ máy quản lý công ty:**



❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.**

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 28/07/2023

Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ / VĐL (%)
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch HĐQT	0100233583	89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội	1.499.306.000	99,9537%
Ông Nguyễn Công Tuấn	001083027754	P6 A18 TT 43 Vọng Hà, Chương Dương,	684.000	0,0456%

Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ / VĐL (%)
		Hoàn Kiếm, Hà Nội		
Tổng cộng			1.499.990.000	99,9993%

Bảng 2: Danh sách về người có liên quan của công ty tại thời điểm 28/07/2023

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với công ty	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng		14/01/2022		Nhận chuyển nhượng cổ phần
2	Ngô Phương Chí	Chủ tịch HĐQT	20/09/2022		Bỏ nhiệm
3	Nguyễn Công Tuấn	Thành viên HĐQT	14/02/2022		Bỏ nhiệm
4	Hồ Thúy Nga	Thành viên HĐQT	14/02/2022		Bỏ nhiệm
5	Nguyễn Hà Quỳnh	Thành viên HĐQT	02/11/2021	25/04/2023	Bỏ nhiệm
6	Nguyễn Duy Linh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	25/04/2023		Bỏ nhiệm
7	Trịnh Xuân Sơn	Phó Tổng Giám đốc	05/09/2022		Bỏ nhiệm
8	Vũ Hồng Cao	Trưởng BKS	14/02/2022		Bỏ nhiệm
9	Nguyễn Hoàng Phú	Thành viên BKS	14/02/2022		Bỏ nhiệm
10	Nguyễn Thị Bích Hội	Thành viên BKS	14/02/2022		Bỏ nhiệm

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại-công ty/Mối quan hệ với công ty	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
11	Đinh Thị Thu Hiền	Giám đốc Trung tâm Quản trị tài chính	01/03/2022		Bỏ nhiệm
12	Nguyễn Thị Thu Giang	Kế toán trưởng	01/12/2021		Bỏ nhiệm
13	Ngô Chí Dũng		14/01/2022		
14	Bùi Hải Quân		14/01/2022		
15	Lô Bằng Giang		14/01/2022		
16	Nguyễn Văn Phúc		14/01/2022		
17	Nguyễn Đức Vinh		14/01/2022		

❖ **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.**

- *Công ty mẹ*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPB)

Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0100233583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/09/1993.

Trụ sở chính: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3928 8869 Fax: (84-4) 3928 8867

Website: www.vpbank.com.vn

Ngành nghề chính:

- Kinh doanh ngân hàng theo các quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Kinh doanh cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật;
- Đại lý bảo hiểm và các dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật;

- Kinh doanh trái phiếu và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật;
- Hoạt động trung gian tiền tệ khác;

Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Ngân hàng chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

+ Vốn góp đăng ký của VPBank tại VPBankS (tại ngày 14/01/2022): 261.860.000.000 đồng, tương ứng 97,42% vốn điều lệ đăng ký của VPBankS.

+ Vốn góp đăng ký của VPBank tại VPBankS (tại ngày 26/04/2022) : 8.913.060.000.000 đồng, tương ứng 99,92% vốn điều lệ thực góp của VPBankS.

+ Vốn góp đăng ký của VPBank tại VPBankS (tại ngày 21/12/2022) : 14.993.060.000.000 đồng, tương ứng 99,95% vốn điều lệ thực góp của VPBankS

+ Công ty con

Không có

- Công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

- Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)

Nội dung như phần trên

- ❖ Thông tin Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng (cơ cấu, thông tin tóm tắt các thành viên).

Bảng 2: Danh sách HĐQT, BGD, BKS, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
Hội đồng quản trị		
1	Ngô Phương Chí	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Công Tuấn	Thành viên HĐQT
3	Hồ Thúy Nga	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Duy Linh	Thành viên HĐQT
Ban Kiểm soát		
1	Vũ Hồng Cao	Trưởng ban kiểm soát
2	Nguyễn Hoàng Phú	Thành viên BKS
3	Nguyễn Thị Bích Hợp	Thành viên BKS
Ban Tổng Giám đốc		
1	Nguyễn Duy Linh	Tổng Giám đốc
2	Trịnh Xuân Sơn	Phó Tổng Giám đốc

TT	Họ và tên	Chức vụ
Giám đốc Trung tâm Quản trị Tài chính		
1	Đình Thị Thu Hiền	Giám đốc Trung tâm Quản trị Tài chính
Kế toán trưởng		
1	Nguyễn Thị Thu Giang	Kế toán trưởng

Thông tin tóm tắt về Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc công ty

a. Ông Ngô Phương Chí – Chủ tịch HĐQT

Với hơn 20 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán và ngân hàng, ông Ngô Phương Chí đã trải qua nhiều vị trí quản lý cao cấp ở một số tổ chức và định chế lớn, như Phó Tổng Giám đốc Chứng Khoán Bảo Việt, Thành viên HĐQT Chứng Khoán Eurocapital, Chủ tịch Công ty Chứng khoán IB (mã VIX), Giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư SCIC.... Trước khi làm Chủ tịch HĐQT của VPBankS, ông Ngô Phương Chí từng nắm giữ vị trí Trưởng Ban Kiểm soát tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank). Ngoài ra, ông Ngô Phương Chí còn có kinh nghiệm đầu tư vào một số công ty Start-up về công nghệ và chuyển đổi số như Gotadi.vn, Dpoint Loyalty...

Ông Ngô Phương Chí tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân, khoa Tài chính - Ngân hàng và lấy bằng Thạc sỹ Thương mại quốc tế tại Đại học Hitotsubashi, Nhật Bản.

b. Ông Nguyễn Công Tuấn – Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Công Tuấn đã có hơn 8 năm làm việc trong lĩnh vực Ngân hàng - Tài chính - Fintech. Ông Tuấn tốt nghiệp Đại học Monash - Úc với bằng Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng. Hiện ông Tuấn là Thành viên Hội đồng quản trị VPBankS và hỗ trợ thúc đẩy mảng Ngân hàng bán lẻ - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

c. Bà Hồ Thúy Nga - Thành viên HĐQT

Bà Hồ Thúy Nga có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, đặc biệt trong mảng quản trị rủi ro tín dụng. Hiện bà Nga là Thành viên HĐQT VPBankS và Giám đốc Quản trị rủi ro tín dụng KHDN lớn – Khối QTRR Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank). Trước đó, bà Nga từng đảm nhiệm các vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty cho thuê tài chính VietinBank, Phó Giám đốc Trung tâm Thẩm định và Phê duyệt – Khối KHDN tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank).

d. Ông Nguyễn Duy Linh – Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Duy Linh đã có hơn 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán với các vị trí chủ chốt tại các doanh nghiệp tài chính hàng đầu như Giám đốc Chiến lược tại Chứng khoán Mirae Asset Vietnam, Giám đốc Khối RB tại Chứng khoán SSI. Ngoài ra, ông

Nguyễn Duy Linh hiện là giảng viên tại Học viện doanh nhân PACE. Ông Nguyễn Duy Linh tốt nghiệp MBA – Đại học Solvay Business và là Cử nhân ngành Tài chính – Đại học Ngân hàng TP. HCM.

Ban Tổng Giám đốc

a. Ông Nguyễn Duy Linh – Tổng Giám đốc

Vui lòng xem thông tin về Ông Nguyễn Duy Linh – Tổng Giám đốc được nêu tại phần giới thiệu Hội đồng Quản trị phía trên đây

b. Ông Trịnh Xuân Sơn – Phó Tổng Giám đốc

Ông Trịnh Xuân Sơn là Thạc sỹ Quản trị tài chính – CFVG Hà Nội, Trước đó, Ông Sơn tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Quốc tế -Viện Công nghệ Châu Á (AIT). Ông Sơn đã có hơn 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư và phân tích tài chính. Ông từng đảm nhiệm các vị trí quản lý như Giám đốc Trung tâm nghiên cứu – Chứng khoán MB (MBS), Giám đốc Đầu tư – Tổng CTCP Bảo hiểm BIDV.

❖ **Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền:**

Họ và tên	Số CCCD	Loại CCHN Kinh doanh Chứng khoán	Vị trí công tác	Năm kinh nghiệm
Nguyễn Thị Bích	001186006353	Quản lý quỹ	Phòng Quản trị rủi ro	15 năm

2. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành

2.1. Tổng hợp tình hình hoạt động của công ty chứng khoán:

VPBankS tập trung phát triển 4 mảng hoạt động chính là Dịch vụ môi giới chứng khoán, Dịch vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán

- **Dịch vụ môi giới chứng khoán:** Các dịch vụ môi giới chứng khoán cung cấp cho KH bao gồm:
 - Mảng môi giới bán lẻ hướng về số đông tài khoản khách hàng, sử dụng công nghệ thông tin làm nền tảng chăm sóc khách hàng;
 - Mảng khách hàng VIP và khách hàng tổ chức phát triển dựa trên năng lực của hệ thống môi giới, chất lượng sản phẩm dịch cung cấp và chất lượng tư vấn đầu tư, phân tích.
- **Dịch vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán:**
 - Cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán, thực hiện các thủ tục trước khi chào bán chứng khoán;
 - Đại lý lưu ký, thanh toán, chuyên nhượng chứng khoán;
 - Tư vấn tái cơ cấu, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, mua bán doanh nghiệp;

- Tư vấn quản trị, tư vấn chiến lược doanh nghiệp;
- Tư vấn chào bán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán;
- Tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp.
- **Tự doanh chứng khoán:** Giao dịch chứng khoán trên tài khoản tự doanh chứng khoán và đầu tư, góp vốn, phát hành, chào bán các sản phẩm tài chính.
- **Dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán:** Cung cấp các bản tin thị trường, báo cáo ngành, báo cáo vĩ mô, các thông tin chứng khoán được đánh giá phân tích bởi các chuyên gia hàng đầu tại VPBankS.

2.2. Tình hình tranh chấp/kiện tụng: không có

2.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất:

Chỉ tiêu	Năm 2021 (tỷ VNĐ)	Năm 2022 (tỷ VNĐ)	% tăng giảm	Lũy kế đến Q3/2023 (tỷ VNĐ)
Tổng giá trị tài sản	280,42	16.116,74	5747%	20.731,82
Doanh thu từ các hoạt động kinh doanh	10,94	772,55	7062%	1.403,86
Lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh	6,72	542,27	8069%	1.017,01
Lợi nhuận khác	- 0,02	- 0,13	650%	0,20
Lợi nhuận trước thuế	6,70	542,14	8092%	1.017,21
Lợi nhuận sau thuế	6,08	433,67	7133%	813,77

(Nguồn: BCTC VPBankS)

3. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2021 (tỷ VNĐ)	Năm 2022 (tỷ VNĐ)	% tăng giảm	Q3/2023 (tỷ VNĐ)
- Thanh toán các khoản nợ đến hạn: (có thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ không?)	Có	Có		Có
- Các khoản phải nộp theo luật định: (có thực hiện theo luật định?)	Có	Có		Có

Chỉ tiêu	Năm 2021 (tỷ VNĐ)	Năm 2022 (tỷ VNĐ)	% tăng giảm	Q3/2023 (tỷ VNĐ)
- Tổng dư nợ vay: (ghi rõ nợ quá hạn, tổng dư nợ bảo lãnh (nếu có), quá hạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, nguyên nhân dẫn đến nợ quá hạn, khả năng thu hồi)	-	419,73		4.384,60
- Tình hình công nợ hiện nay: (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả)				
Công nợ phải thu	5,62	222,32	3955%	1.086,02
Công nợ phải trả	7,69	679,13	8831%	4.480,45

(Nguồn: BCTC VPBankS)

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về an toàn tài chính			
- Giá trị vốn khả dụng (Đơn vị: tỷ đồng):	252,23	14.950,86	
- Rủi ro (Rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro hoạt động, rủi ro tăng thêm) (Đơn vị: tỷ đồng):	130,75	2.398,66	
- Tỷ lệ vốn khả dụng:	193%	623%	
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	3648%	2373%	
- Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	3648%	2373%	
3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	2,74%	4,21%	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,82%	4,40%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	55,51%	56,14%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2,23%	2,81%	

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,17%	2,69%	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	61,38%	70,19%	
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	516	680	

(Nguồn: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và BCTC VPBankS)

VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Thông tin chung về chứng quyền

- Tên chứng quyền: Chứng quyền HPG/VPBANKS/C/EU/6M/CASH/23-01
- Tên (mã) chứng khoán cơ sở: HPG
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
- Loại chứng quyền: Mua
- Kiểu thực hiện: Châu Âu
- Phương thức thực hiện chứng quyền: Thanh toán tiền
- Thời hạn: 06 tháng
- Ngày phát hành: Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm
- Ngày giao dịch cuối cùng: Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch
- Ngày đáo hạn: 06 tháng kể từ ngày phát hành
- Tỷ lệ chuyển đổi: 3:1 (03 chứng quyền quy đổi quyền mua 01 cổ phiếu cơ sở)
- Giá thực hiện: 7.000 – 33.000 VND/cổ phiếu (Giá thực hiện cụ thể được công bố tại Bản Thông báo phát hành).
- Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán: Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
- Giá chào bán: 1.000 - 4.000 VND/chứng quyền (Giá chào bán cụ thể được công bố tại Bản Thông báo phát hành tại ngày phát hành chứng quyền).
- Tổng số lượng chào bán: 9.000.000 chứng quyền
- Tổng giá trị chào bán: 9.000.000.000 - 36.000.000.000 VND
- Tài sản dự kiến làm tài sản đảm bảo thanh toán: Ký quỹ đảm bảo thanh toán tại ngân hàng lưu ký
- Phương pháp tính giá chào bán: **Theo công thức Black Scholes**

Công thức Black Scholes:

Giá lý thuyết của chứng quyền mua:

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)Xe^{-r_c T}}{k}$$

Với

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

C: Giá lý thuyết của chứng quyền mua;

$N(d_1)$, $N(d_2)$: Xác suất phân phối chuẩn tích lũy;

X: Giá thực hiện của chứng quyền;

S: Giá chứng khoán cơ sở hiện tại;

T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn (tính theo năm): là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền;

r_c : Lãi suất phi rủi ro (trung bình lãi suất tiền gửi cá nhân kỳ hạn 1 năm của Vietcombank, Vietinbank, BIDV);

σ : Độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (dự kiến trong khoảng từ 30% - 200%)

k: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền

2. Thông tin về chứng khoán cơ sở

Tên Công ty:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Lĩnh vực hoạt động:	Vật liệu xây dựng
Thời điểm niêm yết lần đầu:	15/11/2007
Chỉ số P/E hiện tại:	71,5
Khối lượng giao dịch bình quân 12 tháng gần nhất:	27.949.061
Giá đóng cửa điều chỉnh cao nhất 52 tuần:	29.000
Giá đóng cửa điều chỉnh thấp nhất 52 tuần:	12.100
Dao động bình quân giá cổ phiếu 12 tháng gần nhất (%)	43,96%
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	152.928,86

Nguồn: Bloomberg, Fiiipro, HPG (Cập nhật ngày 30/09/2023)

Kết quả hoạt động kinh doanh: (đơn vị: tỷ VNĐ)

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% Tăng giảm	Quý III/2023
Tổng giá trị tài sản	178.236,42	170.335,52	- 4,43%	173.507,01
Vốn chủ sở hữu	90.780,63	96.112,94	5,87%	99.865,19
Doanh thu	150.671,05	142.770,81	-5,37%	28.765,72
Thuế và các khoản phải nộp	796,02	648,41	- 18,54%	810,48
Lợi nhuận trước thuế	37.056,78	9.922,94	- 73,22%	2.174,23
Lợi nhuận sau thuế	34.520,95	8.444,43	- 75,54%	2.000,36
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	38,03%	8,79%		

(Nguồn: BCTC HPG)

Các chỉ số tài chính của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,28	1,29	
- Hệ số thanh toán nhanh	0,71	0,74	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,49	0,44	
- Hệ số Nợ/VCSH	0,96	0,77	
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	23,06%	5,97%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/VCSH	38,03%	8,79%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	19,37%	4,96%	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	24,73%	6,93%	
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	7.477	1.452	

(Nguồn: BCTC HPG)

(*) VPBankS cam kết không phải là người có liên quan với tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở

3. VPBankS đăng ký chào bán và phân phối chứng quyền:

Các mốc thời gian VPBankS dự kiến quy định cho đợt phát hành:

- Giai đoạn chuẩn bị và hoàn thành nộp hồ sơ đăng ký chào bán cho UBCK: VPBankS thực hiện nộp hồ sơ theo kế hoạch của UBCKNN
- Sau khi UBCK cấp Giấy chứng nhận (GCN) chào bán, các thông tin chi tiết về đợt chào bán sẽ được quy định tại Thông báo phát hành chứng quyền được công bố trên website của VPBankS. Tính từ thời điểm nhận được GCN, VPBankS thực hiện các nội dung sau:
 - **Trong 24h làm việc:**
 - ✓ Thực hiện CBTT khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán.
 - **Trong 03 ngày làm việc:**
 - ✓ Thực hiện công bố Bản cáo bạch đã được chấp thuận & Bản thông báo phát hành trên trang thông tin điện tử của SGDCK và của VPBankS.
 - ✓ Thực hiện ký quỹ đảm bảo thanh toán cho NHLK (BIDV) cụ thể:
 - ❖ Số tiền ký quỹ (Hoặc chứng chỉ tiền gửi): Thực hiện ký quỹ tại NHLK trong suốt thời gian có hiệu lực của chứng quyền và đảm bảo duy trì tối thiểu 50% giá trị chứng quyền đã phát hành, cam kết không dùng để cầm cố, thế chấp, làm tài sản đảm bảo cho các nghĩa vụ khác...
 - ❖ Thực hiện ký Hợp đồng bảo đảm thanh toán tại NHLK và gửi cho UBCK 01 bản gốc trong vòng 24h kể từ khi ký kết Hợp đồng bảo đảm với NHLK.
- Sau khi đã hoàn tất việc ký quỹ tại NHLK và đảm bảo việc công bố đầy đủ Bản cáo bạch đã được UBCKNN chấp thuận để Nhà đầu tư (NĐT) được khai thác đầy đủ thông tin, tổ chức phát hành sẽ thực hiện thông báo chào bán chứng quyền trên website. Các thủ tục về công bố thông tin, thực hiện nộp ký quỹ VPBankS cam kết tuân thủ đúng theo thông tư 107/2016/TT-BTC.

4. NĐT đăng ký mua chứng quyền & VPBankS đăng ký lưu ký và đăng ký Niêm yết:

4.1. NĐT đăng ký mua chứng quyền

- Chính sách đăng ký mua chứng quyền IPO
 - Tỷ lệ nộp tiền đăng ký mua chứng quyền: 100% giá trị đăng ký mua
 - Khối lượng đăng ký mua tối thiểu: 100 CW/lần đăng ký
 - Khối lượng đăng ký mua tối đa: Quy định cụ thể trong Thông báo chào bán Chứng quyền
 - Bước khối lượng: 100 CW

- Hình thức phân phối: Phân phối theo hình thức theo hình thức phân bổ. Trong trường hợp tổng số lượng chứng quyền đăng ký mua của tất cả các nhà đầu tư lớn hơn số lượng chào bán, chứng quyền sẽ được phân phối theo tỷ lệ. Số chứng quyền nhà đầu tư nhận được sẽ được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng đặt mua thành công} = \text{số lượng chứng quyền nhà đầu tư đăng ký mua hợp lệ} \\ * (\text{tổng số lượng chào bán} / \text{tổng số lượng chứng quyền đăng ký mua hợp lệ của tất cả nhà đầu tư}).$$

- Trường hợp lệnh đặt mua chứng quyền không hợp lệ/ hoặc chứng quyền được phân phối theo tỷ lệ, số tiền đặt mua không thành công sẽ được hoàn trả cho nhà đầu tư, chi tiết quy định tại Hướng dẫn đặt mua Chứng quyền từng thời kỳ của VPBankS.
- Hình thức KH có thể đăng ký mua: Quy định cụ thể trong Thông báo chào bán Chứng quyền.
- Hồ sơ KH để thực hiện đăng ký mua theo hướng dẫn từng thời kỳ của VPBankS.
- Sau khi khách hàng đăng ký mua thành công, VPBankS sẽ thực hiện thông báo kết quả số lượng chứng quyền NĐT mua thành công qua SMS/Email...
- Tài khoản quản lý tiền mua chứng quyền của NĐT, NĐT có thể nộp tiền trực tiếp vào tài khoản dưới đây:
 - Số Tài khoản: **12210002488655**
 - Tên chủ TK: Công ty cổ phần chứng khoán VPBank.
 - Mở tại NH: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hà Thành.
 - Nội dung: (Ví dụ) Nguyễn Văn A, CMTND 012020853, nộp tiền mua 5.000CW, Mã XXXX, Đợt XX.

4.2. VPBankS thực hiện đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết

- Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi hoàn thành phân phối, VPBankS thực hiện báo cáo UBCKNN về kết quả đợt phân phối.
- Đồng thời, VPBankS cam kết lập các hồ sơ để đăng ký lưu ký chứng quyền tại VSDC và hồ sơ đăng ký niêm yết chứng quyền tại SGDCK theo đúng thời gian quy định để NĐT có thể kịp thời giao dịch trên sàn niêm yết.

5. Thực hiện chứng quyền

a. Trường hợp thanh toán bằng tiền khi đáo hạn chứng quyền:

- Tối thiểu 10 ngày làm việc trước ngày đáo hạn của chứng quyền, VPBankS gửi hồ sơ đến SGDCK để hủy niêm yết toàn bộ chứng quyền và thực hiện thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.

- Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của TCPH hoặc chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng (đối với trường hợp thực hiện chứng quyền do đáo hạn), VSDC lập và gửi cho SGDCCK và Thành viên lưu ký Thông báo về việc chốt danh sách người sở hữu để thực hiện chứng quyền.
- Chậm nhất vào ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện chứng quyền, VPBankS gửi văn bản thông báo về giá thanh toán chứng quyền đến VSDC.
- VPBankS có trách nhiệm thực hiện đối chiếu danh sách với VSDC về số liệu liên quan đến phân bổ các quyền và lợi ích của nhà đầu tư.
- VPBankS đảm bảo chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày thanh toán, VPBankS chuyển đủ số tiền cần thanh toán vào tài khoản do VSDC chỉ định để kịp thời thanh toán cho nhà đầu tư vào ngày thanh toán.
- Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền mua là số tiền thanh toán khi giá thanh toán lớn hơn giá thực hiện, được tính theo công thức $[(\text{Giá thanh toán} - \text{Giá thực hiện}) / \text{Tỷ lệ chuyển đổi}]$. Số tiền thanh toán ròng là số tiền thanh toán giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (thuế thu nhập và các chi phí khác nếu có).
- Trường hợp chứng quyền có lãi (in-the-money) được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào ngày đáo hạn.

b. Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán.

- Các nghĩa vụ với nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền sẽ được thanh toán qua các kênh như sau:
 - Dùng số tiền ký quỹ của VPBankS tại Ngân hàng lưu ký.
 - Dùng tài sản phòng ngừa rủi ro đã được nêu tại Mục VII của Bản cáo bạch này và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh.
- Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.
- Trong trường hợp tổ chức phát hành phá sản, mất hoàn toàn khả năng thanh toán, nghĩa vụ với nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền sẽ được thanh toán qua quy trình thanh lý tài sản theo quy định của pháp luật (Khoản 3 – Điều 15 – Thông tư 107/2016/TT-BTC).

6. Quyền của người sở hữu chứng quyền

Quyền của người sở hữu chứng quyền bao gồm:

- Quyền được thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao chứng khoán cơ sở theo điều kiện và phương thức do VPBankS quy định trong Bản cáo bạch của từng đợt phát hành và theo quy định của pháp luật có liên quan;

- Quyền được thanh toán bằng tiền khi chứng quyền bị hủy niêm yết theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp chứng quyền bị hủy niêm yết do tổ chức phát hành đình chỉ, tạm ngừng hoạt động; hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; khi bị phát hiện hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; do chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết; hoặc không thể xác định được chỉ số chứng khoán vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số; hoặc do Sở Giao dịch Chứng khoán xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư, giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền sẽ là giá được định giá theo công thức Black Scholes. Trong công thức định giá chứng quyền, các tham số được xác định như sau:
 - Giá chứng khoán cơ sở (S) sẽ được tính là bình quân giá đóng cửa điều chỉnh của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày hủy niêm yết chứng quyền, không bao gồm ngày hủy niêm yết chứng quyền.
 - Lãi suất phi rủi ro được tính là trung bình lãi suất tiền gửi cá nhân kỳ hạn 1 năm của Vietcombank, Vietinbank, BIDV tại thời điểm hủy niêm yết chứng quyền.
 - Độ biến động giá của chứng khoán cơ sở (σ) được tính là độ biến động giá trong quá khứ 1 năm gần nhất của chứng khoán cơ sở tính từ ngày hủy niêm yết chứng quyền.
 - Thời gian còn lại tới ngày đáo hạn là thời gian còn lại kể từ ngày hủy niêm yết chứng quyền đến ngày đáo hạn chứng quyền.
- Quyền được chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, cầm cố, vay mượn trong các quan hệ dân sự theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Quyền được ưu tiên thanh toán trong trường hợp VPBankS bị giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có đảm bảo một phần;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

7. Điều chỉnh chứng quyền

- VPBankS sẽ điều chỉnh chứng quyền trong các trường hợp sau: Giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh do tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở chia cổ tức bằng tiền mặt, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu mới. Các trường hợp điều chỉnh khác sẽ căn cứ theo quyết định điều chỉnh của SGDCK.

- Cách thức điều chỉnh giá thực hiện và tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp như sau:
 - Thời điểm thực hiện điều chỉnh: Ngày giao dịch không hưởng quyền của tài sản cơ sở.
 - Tỷ lệ chuyển đổi mới được làm tròn tới 4 chữ số thập phân, giá thực hiện mới được làm tròn đến hàng đơn vị.
 - Giá thực hiện mới = Giá thực hiện cũ x (Giá tham chiếu điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).
 - Tỷ lệ chuyển đổi mới = Tỷ lệ chuyển đổi cũ x (Giá tham chiếu điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).

8. Các khoản thuế, lệ phí, giá dịch vụ từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền.

8.1. Các khoản giá giao dịch:

Giá dịch vụ giao dịch: Chứng quyền có bảo đảm được niêm yết và giao dịch như chứng khoán cơ sở. Nhà đầu tư khi giao dịch chứng quyền có bảo đảm phải trả các khoản giá giao dịch theo quy định tại công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng quyền.

Giá dịch vụ lưu ký, chuyển khoản: Áp dụng theo quy định của VSDC

8.2. Thuế TNCN phải chịu khi giao dịch chứng quyền: Theo thông báo số 1468/BTC-CST

a. Trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền

Do chứng quyền có bảo đảm được giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở nên khi chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân với thuế suất 0,1%. Trong đó:

Giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân số lượng chứng quyền.

Ví dụ: Nhà đầu tư mua 100 chứng quyền mua có tài sản cơ sở là cổ phiếu của Công ty Cổ phần ABC (ABC) với giá 1.600 VNĐ/chứng quyền, tỷ lệ chuyển đổi là 2:1, giá thực hiện là 28.900 VNĐ.

- Nếu nhà đầu tư bán chứng quyền mua tại mức giá 2.000 VNĐ/chứng quyền thì số thuế phải nộp là $2.000 \times 100 \times 0,1\% = 200$ VNĐ.

b. Trường hợp trước ngày đáo hạn, chứng quyền bị hủy niêm yết

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền được xác định bằng giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân với thuế suất 0,1%

Theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29/06/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm thì giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm là:

- Giá mua lại theo mức giá thị trường của tổ chức phát hành thông qua hoạt động tạo lập thị trường nhân với số chứng quyền (trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực); hoặc
- Giá thanh toán chứng quyền do tổ chức phát hành công bố nhân số lượng chứng quyền (sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực).

Giá thanh toán của chứng quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC

Ví dụ: Với giả thiết tương tự tại ví dụ nêu trên:

- Nếu chứng quyền bị hủy niêm yết và tổ chức phát hành công bố giá thanh toán chứng quyền là 2.000 VNĐ/chứng quyền thì số thuế phải nộp là $2.000 \times 100 \times 0,1\% = 200$ VNĐ.

c. Tại thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền

Do hiện hành mới quy định được thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền nên thời điểm phát sinh thu nhập là thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền. Tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần. Trong đó, giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (số lượng chứng quyền chia tỷ lệ chuyển đổi)

Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở giao dịch chứng khoán công bố theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 107/2016/TT-BTC

Ví dụ: Với giả thiết tương tự tại ví dụ nêu trên, giá thanh toán của tài sản cơ sở (ABC) do Sở giao dịch chứng khoán công bố tại thời điểm thực hiện quyền là 32.500 đồng/cổ phiếu.

Số thuế nhà đầu tư phải nộp khi thực hiện quyền là:

$$32.500 \times (100 : 2) \times 0,1\% = 1.625 \text{ VNĐ}$$

Lưu ý: Trong một số trường hợp, số tiền thuế phải nộp có thể cao hơn số tiền thanh toán mà nhà đầu tư nhận được từ TCPH, phụ thuộc vào tương quan giữa giá thanh toán của chứng khoán cơ sở và tỷ lệ chuyển đổi.

9. Hoạt động tạo lập thị trường

Nhằm đảm bảo thanh khoản cho các chứng quyền đang lưu hành, VPBankS có nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do VPBankS phát hành, cụ thể

a. Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

VPBankS tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường trong vòng (05) phút kể từ khi có một trong các sự việc sau đây xảy ra:

- Chỉ có lệnh bên mua hoặc bên bán chứng quyền;
- Không có lệnh bên mua và bên bán chứng quyền;

- Tỷ lệ chênh lệch giá trên thị trường vượt quá 5%. Tỷ lệ chênh lệch giá là tỷ lệ phần trăm của (giá chào bán thấp nhất - giá chào mua cao nhất)/giá chào mua cao nhất.

Khi tham gia đặt lệnh, VPBankS cam kết tuân thủ:

- Khối lượng mỗi lệnh tối thiểu là 100 chứng quyền;
- Loại lệnh sử dụng là lệnh giới hạn;
- Giá đặt lệnh đảm bảo không vượt tỷ lệ chênh lệch giá 5%;
- Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng quyền, VPBankS sẽ tiến hành yết giá hai chiều (đặt cả lệnh chào mua và lệnh chào bán);
- Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là một (01) phút.

b. Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Trong các trường hợp sau, VPBankS không phải thực hiện hoạt động tạo lập thị trường:

- Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa, năm (05) phút đầu sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa;
- Tài sản cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch;
- Khi giá lý thuyết của chứng quyền được tính theo công thức nêu tại bản cáo bạch của VPBankS nhỏ hơn hoặc bằng 10 đồng;
- Số lượng chứng quyền trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng số lượng tối thiểu 100 chứng quyền, VPBankS được miễn đặt lệnh bán;
- Khi chưa có chứng quyền nào được lưu hành (trường hợp VPBankS chưa bán được chứng quyền nào cho nhà đầu tư), VPBankS được miễn đặt lệnh mua;
- Trường hợp thực hiện hủy niêm yết chứng quyền, VPBankS được miễn đặt lệnh bán;
- Giá chứng quyền tăng kịch trần (dư mua trần), VPBankS được miễn đặt lệnh bán hoặc Giá chứng quyền giảm kịch sàn (dư bán sàn), VPBankS được miễn đặt lệnh mua;
- Giá chứng khoán cơ sở tăng kịch trần (dư mua trần), VPBankS được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền mua;
- Giá chứng khoán cơ sở giảm kịch sàn (dư bán sàn), VPBankS được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền mua;
- Chứng quyền đang ở trạng thái có lãi từ 30% trở lên (tức chứng quyền mua đang có giá chứng khoán cơ sở cao hơn 30% so với giá thực hiện), VPBankS được miễn đặt lệnh bán;
- Trong mười bốn (14) ngày trước khi chứng quyền đáo hạn;
- Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh...;
- Các trường hợp khác được Sở Giao dịch Chứng khoán áp dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Quy trình quản trị rủi ro

- Hội đồng quản trị định hướng chính sách và chiến lược quản trị rủi ro; phê duyệt hạn mức, phương án phát hành chứng quyền có bảo đảm, các giới hạn phòng ngừa rủi ro và giám sát việc triển khai quản trị rủi ro trên toàn hệ thống.
- Ban điều hành chỉ đạo xây dựng hệ thống quy trình tác nghiệp, quy trình quản trị rủi ro hoạt động phát hành chứng quyền có bảo đảm. Phân công trách nhiệm và giám sát thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định về hoạt động phát hành, hoạt động phòng ngừa rủi ro và hoạt động tạo lập thị trường với chứng quyền.
- VPBankS thực hiện phát hành chứng quyền trong giới hạn vốn khả dụng, thực hiện ký quỹ đảm bảo thanh toán tại ngân hàng lưu ký tối thiểu 50% giá trị dự kiến chào bán và thực hiện hoạt động phòng ngừa rủi ro bằng chứng khoán cơ sở hoặc chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở theo đúng quy định.
- Quy trình quản trị rủi ro chứng quyền có bảo đảm bao gồm các bước:
 - Bước 1: Nhận diện rủi ro;
 - Bước 2: Phân tích, đánh giá rủi ro;
 - Bước 3: Kiểm soát rủi ro;
 - Bước 4: Giám sát hoạt động quản trị rủi ro
 - Bước 5: Lập báo cáo và xin phê duyệt thực hiện

2. Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến (Mục đích phòng ngừa rủi ro, Phương án phòng ngừa rủi ro tổng quát)

2.1. Mục đích phòng ngừa rủi ro:

- Để đảm bảo khả năng thanh toán cho người sở hữu chứng quyền, hạn chế một cách hiệu quả những tổn thất do rủi ro gây ra.

2.2. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro:

Ban điều hành:

- Chỉ đạo xây dựng hệ thống quy trình tác nghiệp, quy trình quản trị rủi ro hoạt động phát hành chứng quyền có bảo đảm. Phân công trách nhiệm và giám sát thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định về hoạt động phát hành, hoạt động phòng ngừa rủi ro và hoạt động tạo lập thị trường với chứng quyền.

Phòng kiểm soát nội bộ:

- Thực hiện kiểm tra và giám sát hoạt động phát hành chứng quyền, hoạt động phòng ngừa rủi ro, hoạt động tạo lập thị trường và thanh toán theo đúng quy trình tác nghiệp, quy trình quản trị rủi ro của Công ty.

Phòng quản trị rủi ro:

- Là đầu mối tiếp nhận, nhận diện, đo lường, đánh giá các rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra trong việc phát hành chứng quyền có bảo đảm;
- Tham mưu cho Ban điều hành/HĐQT các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa và xử lý rủi ro thanh toán, giảm thiểu tối đa thiệt hại cho VPBankS và đảm bảo thanh toán cho nhà đầu tư.

Nhân sự tại bộ phận trực tiếp giám sát hoạt động phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền:

Họ và tên	Số CCCD	Loại CCHN Kinh doanh Chứng khoán	Vị trí công tác	Năm kinh nghiệm
Nguyễn Thị Bích	001186006353	Quản lý quỹ	Phòng Quản trị rủi ro	15 năm

2.3. Nguyên tắc thực hiện tổng quát

- Hoạt động phòng ngừa rủi ro được thực hiện trên tài khoản tự doanh của VPBankS.
- **Chứng khoán phòng ngừa rủi ro:**
 - Chứng khoán cơ sở của chứng quyền: VPBankS áp dụng phương pháp phòng ngừa rủi ro trung hòa delta: cùng với việc phát hành chứng quyền, VPBankS sẽ đồng thời thực hiện các giao dịch mua bán chứng khoán cơ sở để giữ cho vị thế của VPBankS là trung hòa delta khi giá chứng khoán cơ sở thay đổi.
 - Chứng quyền của các tổ chức khác có cùng chứng khoán cơ sở.
- **Vị thế phòng ngừa rủi ro**

$$P = \text{Delta} \times \text{OI} / k$$

Trong đó:

- P: Số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền.
- OI: Số lượng chứng quyền đang lưu hành của đợt phát hành.
- k: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền.
- Delta: Hệ số phòng ngừa rủi ro delta, là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi trong giá chứng khoán cơ sở, được tính dựa trên công thức Black Scholes.

Giá trị hệ số delta được tính toán theo mô hình Black Scholes như sau:

Đối với chứng quyền mua: $\text{Delta} = N(d1)$

Trong đó:

Delta là giá trị delta của chứng quyền mua.

$N(d1)$ là xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với $d1$ được xác định theo công thức Black Scholes tại mục VI.1 của bản cáo bạch này.

- **VPBankS thực hiện phòng ngừa rủi ro thực tế bằng các tài sản sau đây:** chứng khoán cơ sở thực có dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro và/hoặc chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở do tổ chức khác phát hành và/hoặc số tiền đã nộp trên tài khoản tự doanh của VPBankS đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật. Cách thức quy đổi/xác định vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế của VPBankS:

$$PT = SL\ CKCS\ thực\ có\ (p1) + SL\ CKCS\ quy\ đổi\ từ\ chứng\ quyền\ có\ cùng\ CKCS\ của\ tổ\ chức\ khác\ phát\ hành\ (p2) + SL\ CKCS\ quy\ đổi\ từ\ tiền\ nộp\ trên\ tài\ khoản\ tự\ doanh\ (p3)$$

Trong đó:

- $p1$: Số lượng CKCS thực có trên tài khoản tự doanh của VPBankS;
 - $p2$: Số lượng chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở của tổ chức khác phát hành có trên tài khoản tự doanh của VPBankS chia cho tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền do tổ chức khác phát hành.
 - $p3$: Giá trị tiền nộp vào tài khoản tự doanh của VPBankS cho mục đích phòng ngừa rủi ro chia cho giá đóng cửa chứng khoán cơ sở tại ngày tính toán.
- **VPBankS cam kết tuân thủ quy định của pháp luật về việc duy trì chênh lệch vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế.**

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

Ngân hàng lưu ký:

- **Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành (*)**
- **Địa chỉ: Tháp BIDV, số 74 Thọ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam**

(*) *VPBankS cam kết không phải người có liên quan với Ngân hàng lưu ký*

IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Chúng tôi và các công ty con, nhân viên của chúng tôi tham gia vào một loạt các hoạt động ngân hàng, đầu tư, môi giới, quản lý quỹ, bảo hiểm rủi ro, đầu tư, các hoạt động khác và có thể có các thông tin quan trọng về Công ty, chứng khoán cơ sở hoặc phát hành, cập nhật các báo cáo nghiên cứu về Công ty, chứng khoán cơ sở. Các hoạt động, thông tin, các báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan hoặc ảnh hưởng đến Công ty, chứng khoán cơ sở và có thể gây ra những hậu quả bất lợi cho nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành chứng quyền. Chúng tôi không có nghĩa vụ công bố những thông tin như vậy và có thể phát hành báo

cáo nghiên cứu, tham gia vào bất kỳ hoạt động nào như vậy mà không liên quan đến việc phát hành chứng quyền.

X. CAM KẾT

Tổ chức phát hành cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong bản cáo bạch này.

Hà Nội, Ngày 03 tháng 11 năm 2023

dem
NGÂN HÀNG LƯU KÝ

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT

TRIỂN – CHI NHÁNH HÀ THÀNH

Chúng tôi xác nhận thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành theo đúng các nghĩa vụ trách nhiệm của Ngân hàng lưu ký thể hiện trong Thông tư 107 về Hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

Wj
TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
VPBANK
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN DUY LINH



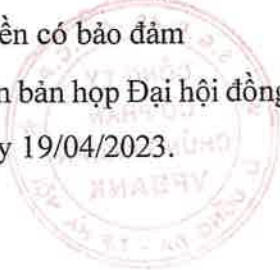
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Mạnh Cường



XI. PHỤ LỤC

- Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động số 106/UBCK-GP ngày 08/04/2009 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á;
- Bản sao Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 65/GPĐC-UBCK ngày 14/08/2023 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank;
- Điều lệ Công ty Cổ phần chứng khoán VPBank (sửa đổi lần 2 năm 2023)
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán
- Các tài liệu khác có liên quan:
 - Nghị Quyết ĐHĐCĐ thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - Nghị Quyết HĐQT thông qua chào bán chứng quyền;
 - Tờ trình số 09 ngày 28/03/2023 của HĐQT về việc thông qua việc phát hành chứng quyền có bảo đảm
 - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/BB-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023.



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Mạnh Cường